

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L H
TỈNH VĨNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2023/HS-ST
Ngày 11/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L H- TỈNH VĨNH L

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Trí Trường

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Thanh Hiếu

- Bà Trần Thị Tuyết Nga

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mỹ Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện L H - tỉnh Vĩnh L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L H tham gia phiên tòa: ông Đào Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L H xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2023 đối với:

Bị cáo **Lê Bé R**, sinh ngày 03/12/1980. Tại tỉnh Vĩnh L.

Nơi cư trú: ấp Ninh Thuận, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh L.

Nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Cha: Lê Anh D, sinh năm 1960; Mẹ: Võ Thị Hng Đ, sinh năm 1960; Anh, chị, em ruột: 04 người(lớn nhất là bị can, nhỏ nhất sinh năm 1987); Vợ, con: Không; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Nhân thân: Chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2023 đến nay có mặt tại toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong H sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Bé R bắt đầu sử dụng ma túy vào tháng 01 năm 2023, loại ma túy R sử dụng là Methamphetamine. Nguồn gốc ma túy trước đây R sử dụng là của người bạn tên Hải (không rõ nhân thân cho).

Đến tháng 3/2023, Lê Bé R đi uống nước tại quán giải khát ở thành phố Vĩnh L và nghe những người uống nước kế bên nói tại ngã ba Cần Thơ thuộc đường Nguyễn Huệ, phường 2, thành phố Vĩnh L có người nữ bán ma túy.

Vào khoảng 11 giờ ngày 11/4/2023, do cần ma túy sử dụng. Lê Bé R điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64F1-34187 đi từ nhà ở ấp Ninh Thuận, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh L đến khu vực ngã ba Cần Thơ thuộc đường Nguyễn Huệ, phường 2, thành phố Vĩnh L mua 01 bịch ma túy đá của người nữ (không rõ nhân thân) với số tiền 500.000đ.

Sau khi nhận được ma túy, Lê Bé R cất ma túy vào túi xách màu đen của R và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64F1-34187 đến đoạn ấp Phước Ngươn A, xã Phước Hậu, huyện L H, tỉnh Vĩnh L để tìm nơi sử dụng ma túy nhưng chưa kịp sử dụng. Lúc này khoảng 12 giờ 10 phút cùng ngày bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L H phối hợp với Công an xã Phước Hậu yêu cầu dừng xe kiểm tra, qua kiểm tra Lê Bé R đã giao nộp 01 bịch nylon bên trong chứa ma túy được cất giấu trong túi xách màu đen của R. Công an tiến hành lập biên bản thu giữ 01 bịch nylon bên trong chứa ma túy, 01 túi xách màu đen và 01 xe mô tô biển kiểm soát 64F1-34187.

Căn cứ vào kết luận giám định số: 235/KL-KTHS ngày 13/4/2023, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh L kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 bịch nylon được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3698 gam loại Methamphetamine.

Hành vi của người nữ bán ma túy cho Lê Bé R. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L H phối hợp Công an thành phố Vĩnh L xác minh làm rõ. Khi nào xác định được đối tượng xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số: 77/CT-VKS, ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L H truy tố bị cáo Lê Bé R về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ý kiến kiểm sát viên tại tòa: Bảo lưu quan điểm bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L H và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Bé R phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu huỷ bỏ chất ma túy còn lại sau giám định. Giao trả cho bị cáo một xe mô tô biển số 64F1-34187. Tịch thu huỷ bỏ một giỏ xách màu đen.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến bị cáo tại tòa: Do nghiện chất ma túy bị cáo đã mua cất giữ để sử dụng. Ma túy là của bị cáo. Bị cáo có chứng kiến việc cân chất ma túy, bị cáo không có khiếu nại. Bị cáo đang bị nhiễm HIV. Chiếc xe honda là gia đình mua cho bị cáo để đi lãnh thuốc trị HIV. Túi xách màu đen giá trị không đáng kể.

Lời trình bày sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ bị cáo đã sai xin cho bị cáo sớm về lo cho cha mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong H sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tất cả các quyết định, hành vi tố tụng, thủ tục từ giai đoạn phát hiện tội phạm đến truy tố bị cáo. Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ theo qui định của pháp luật tố tụng hình sự. Không có khiếu nại từ người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo Lê Bé R khai nhận, chất ma túy bị thu giữ trên người bị cáo là của bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo đã phù hợp với vật chứng của vụ án, phù hợp với kết luận giám định chất ma túy của cơ quan có thẩm quyền; Là trường hợp phạm tội quả tang. Cáo trạng số 77/CT-VKSLH, ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L H truy tố bị cáo Lê Bé R về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Ma túy là loại chất do nhà nước độc quyền quản lý, mọi hành vi tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép đều vi phạm pháp luật; Là loại chất có ảnh hưởng rất xấu đến đời sống xã hội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm. Bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện, cho thấy bị cáo có thái độ xem thường pháp luật. Với tình hình tội phạm về chất ma túy ngày càng gia tăng, phức tạp ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của mọi người gây mất trật tự xã hội. Việc xử lý nghiêm minh đối với bị cáo là cần thiết để lập lại trật tự chung.

[2.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo có thật thà khai nhận, thái độ bị cáo thành khẩn, bị cáo đang nhiễm HIV. Hội đồng xét xử có xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[2.4] Về xử lý vật chứng: Chất ma túy còn lại sau giám định phải bị tịch thu, hủy bỏ. Chiếc xe mô tô biển số 64F1- 34187 chưa có căn cứ xác định là

phương tiện phạm tội và là phương tiện của gia đình bị cáo mua nên giao trả lại cho bị cáo. Chiếc túi xách màu đen bị cáo dùng chứa chất ma túy là phương tiện phạm tội nên tịch thu huỷ bỏ.

[2.5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội không có động cơ lợi nhuận nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2.6] Quan điểm của kiểm sát viên tại tòa có cơ sở nên được chấp nhận.

[2.7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Bé R phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Bé R 01(một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2023

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu huỷ bỏ một phong bì niêm phong số 235-KL/KTHS ngày 13/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an Vĩnh L và một túi xách màu đen. Giao trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô biển số 64F1-34187. Các tài sản trên chỉ cục thi hành án dân sự huyện L H đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/7/2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra và chỉ cục thi hành án dân sự huyện L H.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Bé R nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAT;
- VKS. H,T ;
- CC. THA H;
- Sở Tư pháp;
- CQCSĐT L H;
- Phòng H sơ CAVL;
- Bị cáo;
- UBND xã Thới Hoà,huyện Trà Ôn, VL;
- Nhà tạm giữ L H;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trí Trường